

QUY ĐỊNH

Về tổ chức và hoạt động của tổ kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy

- Căn cứ Quy định số 01-QĐi/UBKTTW, ngày 03/5/2018 của Ủy ban kiểm tra Trung ương (khóa XII) về tổ chức và hoạt động của đoàn kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Trung ương;

- Căn cứ Quy định số 05-QĐi/UBKTHU, ngày 04/6/2018 của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy về tổ chức và hoạt động của đoàn kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, khóa XII, nhiệm kỳ 2015-2020;

- Ủy ban kiểm tra Đảng ủy quy định về tổ chức và hoạt động của tổ kiểm tra, giám sát như sau:

Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

Quy định này quy định về tổ chức và hoạt động của tổ kiểm tra, giám sát do Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy (gọi tắt là Ủy ban) thành lập để thực hiện các nhiệm vụ theo tại Điều 32, Điều lệ Đảng và các nhiệm vụ do Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy giao.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của tổ kiểm tra, giám sát

- Tổ kiểm tra, giám sát (gọi tắt là tổ) hoạt động dưới sự điều hành của Tổ trưởng.

Thành viên trong tổ chịu trách nhiệm trước tổ trưởng; tổ trưởng chịu trách nhiệm trước Ủy ban về hoạt động của tổ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Hoạt động của tổ phải tuân thủ theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, sự chỉ đạo của Ủy ban, Thường trực Ủy ban; tôn trọng các quy định của địa phương, đơn vị nơi kiểm tra, giám sát; không gây cản trở hoạt động của cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên được kiểm tra, giám sát và tổ chức cá nhân có liên quan.

- Quá trình kiểm tra, giám sát, phải xem xét, đánh giá sự việc đúng nguyên tắc, quy trình, thủ tục; lắng nghe, tôn trọng ý kiến giải trình của đối tượng kiểm tra, giám sát; hướng dẫn, thuyết phục để đối tượng kiểm tra, giám sát hiểu và chấp hành nghiêm túc quyết định, kế hoạch kiểm tra, giám sát và yêu cầu của đoàn.

- Tổ làm việc với đối tượng kiểm tra, giám sát hoặc với tổ chức, cá nhân có liên quan phải có từ 02 thành viên trong tổ trở lên và ghi biên bản làm việc.

Chương II.

TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA TỔ VÀ CÁC THÀNH VIÊN TRONG TỔ

Điều 3. Thành lập tổ

- Căn cứ vào kết quả nắm tình hình hoặc nhiệm vụ do Ủy ban giao, thành viên của tổ xây dựng và trình Ủy ban xem xét, ký, ban hành, quyết định kế hoạch kiểm tra, giám sát.

- Thành phần tổ gồm: Tổ trưởng, tổ phó (nếu cần thiết), thư ký tổ và một số thành viên. Số lượng thành viên tổ từ 03 đến 05 người; trường hợp đặt biệt xin ý kiến Chủ nhiệm Ủy ban.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của tổ

1. Nhiệm vụ

- Thực hiện nhiệm vụ theo quy trình kiểm tra, giám sát.

- Xây dựng lịch kiểm tra, giám sát và đề cương gợi ý nội dung báo cáo tự kiểm tra, giám sát; phân công nhiệm vụ của các thành viên; chuẩn bị các văn bản, tài liệu cần thiết cho việc kiểm tra, giám sát.

- Chậm nhất sau 05 ngày làm việc, kể từ ngày ký quyết định kiểm tra, giám sát, tổ phải làm việc với đối tượng kiểm tra, giám sát để triển khai quyết định, kế hoạch kiểm tra, giám sát và thống nhất lịch làm việc.

- Báo cáo Thường trực Ủy ban về tiến độ việc thực hiện nhiệm vụ của đoàn.

- Tham mưu cho Thường trực Ủy ban và Ủy ban xây dựng, ban hành các văn bản phục vụ việc kiểm tra, giám sát; thông báo kết luận kiểm tra, thông báo kết quả giám sát; báo cáo đề nghị cấp trên (nếu có) và các văn bản khác trình Thường trực Ủy ban ký ban hành.

- Ghi nhật ký hoạt động của tổ bảo đảm đầy đủ kịp thời.

- Lập và lưu hồ sơ (chậm nhất sau 15 ngày làm việc, kể từ ngày tổ triển khai thông báo kết luận kiểm tra hoặc thông báo kết quả giám sát đến đối tượng kiểm tra, giám sát)

2. Quyền hạn

- Yêu cầu đối tượng kiểm tra, giám sát và các tổ chức đảng, cá nhân có liên quan chấp hành nghiêm quyết định, kế hoạch kiểm tra, giám sát; chuẩn bị báo cáo, cung cấp tài liệu về các nội dung có liên quan.

- Yêu cầu các tổ chức đảng có đảng viên được kiểm tra, giám sát tạo điều kiện thuận lợi cho đối tượng kiểm tra, giám sát phối hợp với tổ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Khi cần thiết, được yêu cầu đối tượng kiểm tra, giám sát giữ nguyên hiện trạng hồ sơ, tài liệu để phục vụ cho việc thẩm tra, xác minh.

Điều 5. Trách nhiệm, quyền hạn của tổ trưởng và tổ phó

1- Tổ trưởng

a. Trách nhiệm

- Chấp hành sự chỉ đạo trực tiếp và chịu trách nhiệm trước Ủy ban.

- Phân công, tổ chức, đôn đốc các thành viên trong tổ thực hiện nhiệm vụ đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng; giải quyết các kiến nghị, đề xuất của thành viên trong đoàn.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan tạo điều kiện cho đoàn thực hiện nhiệm vụ.

- Chủ trì làm việc với các tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Ủy ban về những vấn đề liên quan đến công tác kỹ thuật chuyên môn (nếu có).

- Báo cáo Ủy ban bổ sung hoặc thay đổi nội dung, đối tượng kiểm tra, giám sát; thành viên tổ kiểm tra, giám sát (khi cần thiết).

- Chủ trì và chỉ đạo và xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát; phối hợp với các đơn vị liên quan dự thảo thông báo kết luận kiểm tra, thông báo kết quả giám sát hoặc báo cáo tổ chức đảng có thẩm quyền xem xét, quyết định, trình Ủy ban ký ban hành.

- Chỉ đạo ghi nhật ký hoạt động của tổ; việc lập và nộp hồ sơ lưu trữ theo quy định.

- Chủ trì họp đoàn rút kinh nghiệm.

- Chịu trách nhiệm của người đứng đầu về các hành vi vi phạm quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước trong quá trình kiểm tra, giám sát của các thành viên trong đoàn.

b. Quyền hạn

- Yêu cầu đối tượng kiểm tra, giám sát và các tổ chức có liên quan cử cán bộ phối hợp thực hiện và cung cấp hồ sơ, tài liệu, báo cáo về những vấn đề cần thiết.

- Được mời đối tượng kiểm tra, giám sát đến cơ quan Ủy ban để giải trình, làm rõ các vấn đề liên quan khi cần thiết.

- Yêu cầu các tổ chức đảng triệu tập đảng viên dự hội nghị theo quy định.

- Ký báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát trình Ủy ban.

- Quyết định cho thành viên trong đoàn nghỉ làm việc 01 ngày trong thời gian đoàn thực hiện nhiệm vụ.

2. Tổ phó

Ngoài các trách nhiệm, quyền hạn của thành viên được quy định tại Điều 6, Tổ phó còn có trách nhiệm quyền hạn như sau:

a. Trách nhiệm

- Thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn khi được tổ trưởng ủy quyền và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện các nhiệm vụ đó.
- Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao với tổ trưởng.

b. Quyền hạn

- Chỉ đạo thành viên trong tổ thực hiện nhiệm vụ theo sự ủy quyền của tổ trưởng.
- Thay mặt tổ trưởng giải quyết các công việc hằng ngày của tổ khi tổ trưởng vắng mặt.
- Truyền đạt ý kiến chỉ đạo của tổ trưởng cho các thành viên trong tổ.

Điều 6. Trách nhiệm, quyền hạn của thành viên và thư ký đoàn

1. Thành viên đoàn

a. Trách nhiệm

- Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ theo sự phân công, điều hành của tổ trưởng.
- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về hoạt động của tổ.
- Trực tiếp thẩm tra, xác minh và xây dựng báo cáo thẩm tra, xác minh về các nội dung theo sự phân công của tổ trưởng; chịu trách nhiệm về nội dung báo cáo đó.
- Tham gia xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát; dự thảo thông báo kết luận hoặc thông báo kết quả giám sát.
- Quản lý và giữ bí mật hồ sơ, tài liệu trong quá trình kiểm tra, giám sát; bàn giao cho trưởng đoàn khi kết thúc cuộc kiểm tra, giám sát để lập và nộp hồ sơ lưu trữ.
- Khi phát hiện bản thân hoặc thành viên trong tổ có quan hệ họ hàng đối với đối tượng kiểm tra, giám sát hoặc có hành vi, việc làm trái quy định của Đảng, Nhà nước và Ủy ban phải chủ động báo cáo tổ trưởng.

b. Quyền hạn

- Báo cáo, kiến nghị, đề xuất với về biện pháp thực hiện và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao; các vấn đề liên quan đến nội dung, đối tượng kiểm tra, giám sát hoặc trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan.
- Được dự các hội nghị do tổ chức đảng nơi đang kiểm tra, giám sát tổ chức; các hội nghị do Ủy ban tổ chức liên quan đến nội dung kiểm tra, giám sát; làm việc với đối tượng kiểm tra, giám sát và các tổ chức cá nhân liên quan trong quá trình kiểm tra, giám sát.

2. Thư ký tổ

Ngoài các trách nhiệm, quyền hạn của thành viên đoàn, thư ký đoàn còn có nhiệm vụ sau:

- Tham mưu cho tổ trưởng phân công nhiệm vụ, xây dựng lịch tiến hành kiểm tra, giám sát và các văn bản khác có liên quan.

- Tổng hợp, xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát; thông báo kết luận kiểm tra, thông báo kết quả giám sát, quyết định kỷ luật (nếu có) hoặc báo cáo tổ chức đảng có thẩm quyền xem xét, quyết định kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm.

- Ghi nhật ký hoạt động của đoàn đầy đủ, trung thực, chính xác.

- Tiếp nhận hồ sơ, tài liệu do đối tượng kiểm tra, giám sát, hoặc tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do tổ trưởng phân công.

Điều 7. Những việc tổ không được làm

- Thực hiện không đúng, không đầy đủ sự chỉ đạo của Ủy ban.

- Đưa ra những yêu cầu với đối tượng kiểm tra, giám sát và các tổ chức, cá nhân có liên quan trái với quy định của Đảng, Nhà nước và Ủy ban.

- Nhận tiền, tài sản, lợi ích vật chất; tổ chức tham gia giao lưu với đối tượng kiểm tra, giám sát và các tổ chức, cá nhân có liên quan dưới mọi hình thức; gây khó khăn hoặc có thái độ thiếu tôn trọng, công tâm, khách quan với đối tượng kiểm tra, giám sát.

- Sử dụng phương tiện, tài sản của tổ chức, cá nhân tại nơi đang kiểm tra, giám sát phục vụ nhu cầu cá nhân; hứa hẹn với đối tượng kiểm tra, giám sát hoặc thực hiện yêu cầu, đề nghị của các tổ chức, cá nhân có liên quan đến đối tượng kiểm tra, giám sát trái quy định của Đảng, Nhà nước và của Ủy ban kiểm tra.

- Cản trở, can thiệp, tác động trái quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước vào hoạt động kiểm tra, giám sát; tiết lộ hoặc cung cấp thông tin, tài liệu và nội dung kiểm tra, giám sát khi chưa có kết luận chính thức hoặc đã có kết luận chính thức nhưng chưa được phép công bố. Tiết lộ nội dung, kết quả làm việc với đối tượng kiểm tra, giám sát, tổ chức, cá nhân có liên quan đến cuộc kiểm tra, giám sát hoặc kết quả thẩm tra, xác minh cho tổ chức, cá nhân không có trách nhiệm biết.

- Bao che cho tổ chức hoặc cá nhân có thiếu sót, khuyết điểm, có dấu hiệu hoặc hành vi vi phạm; áp đặt đối tượng kiểm tra, giám sát trả lời, trình bày sự việc theo ý muốn chủ quan của mình.

- Làm mất, hư hỏng, làm biến dạng hoặc tiêu hủy hồ sơ, tài liệu, chứng cứ thu thập trong quá trình tiến hành kiểm tra, giám sát; làm sai lệch kết quả kiểm tra, giám sát; sử dụng trái quy định hoặc biểu thủ hồ sơ, tài liệu, hiện vật liên quan đến cuộc kiểm tra, giám sát.

- Tự ý kiêu xức với đối tượng kiểm tra, giám sát hoặc tổ chức, cá nhân có liên quan khi không được giao nhiệm vụ; sử dụng các tài liệu thẩm tra, xác minh

để trực lợi dưới mọi hình thức. Phát ngôn, nhận định, đánh giá khi chưa được sự đồng ý của trưởng đoàn.

- Sử dụng phương tiện, trang thiết bị phục vụ hoạt động của đoàn kiểm tra, giám sát vào việc riêng.

Điều 8. Mối quan hệ giữa tổ với các tổ chức cá nhân có liên quan

1. Với Ủy ban

- Chấp hành nghiêm sự chỉ đạo của Ủy ban trong quá trình hoạt động của đoàn.

- Báo cáo đầy đủ, trung thực, kịp thời kết quả kiểm tra, giám sát; những vấn đề phát sinh, khó khăn, vướng mắc (nếu có)

2. Với cơ quan Ủy ban

Phối hợp, củng cố, sắp xếp tài liệu, văn bản của đoàn; lưu trữ hồ sơ theo quy định.

3. Trong nội bộ tổ

- Các thành viên trong đoàn nêu cao trách nhiệm, đoàn kết, hỗ trợ lẫn nhau trong khi thực hiện nhiệm vụ.

- Nếu có ý kiến khác nhau giữa trưởng đoàn và các thành viên trong đoàn thì phải chấp hành theo ý kiến của trưởng đoàn và báo cáo Ủy ban xem xét, quyết định.

Chương III.

KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 9. Khen thưởng

Thành viên trong tổ có thành tích đặc biệt xuất sắc được tổ trưởng đề nghị Ủy ban, Chủ nhiệm Ủy ban xem xét trình Đảng ủy quyết định khen thưởng theo quy định.

Điều 10. Xử lý vi phạm

Trong quá trình hoạt động, nếu các thành viên trong tổ vi phạm Quy định này hoặc vi phạm các quy định khác của Đảng, pháp luật của Nhà nước thì tùy nội dung, tính chất, mức độ, tác hại và nguyên nhân vi phạm để xem xét, xử lý theo quy định.

Chương IV.

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Điều khoản thi hành

- Các đồng chí thành viên Ủy ban và thành viên tổ kiểm tra, giám sát có trách nhiệm thực hiện Quy định này.

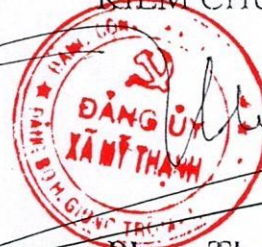
- Các chi bộ trực thuộc Đảng ủy căn cứ nội dung này để tổ chức triển khai thực hiện đến đảng viên trong chi bộ.

- Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quy định số 03-QĐ/UBKTĐU, ngày 24/ 02/ 2017 của ủy ban kiểm tra Đảng ủy về tổ chức và hoạt động của tổ kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy./.

Nơi nhận:

- Ủy ban kiểm tra Huyện ủy
- Thường trực Đảng ủy;
- Thành viên UBKT đảng ủy;
- Chi bộ thuộc đảng ủy;
- Lưu VT.

T/M ỦY BAN KIỂM TRA
PHÓ BÍ THƯ
KIỂM CHỦ NHIỆM



Phạm Thanh Diễn